

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
(đã được soát xét)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Nhà D tầng 2 khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	05 - 35
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	10 - 35

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Nhà D tầng 2 khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ - BGD&ĐT - TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Nhà D, Khu Văn phòng Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Thanh Hải	Chủ tịch
Ông Cán Hữu Hải	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Thành viên
Ông Hà Sỹ Tuyển	Thành viên
Bà Hoàng Thị Lan Anh	Thành viên
Ông Phạm Quỳnh	Thành viên
Ông Ngô Trọng Vinh	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Cán Hữu Hải	Giám đốc
Ông Phạm Quỳnh	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Phó Giám đốc
Ông Hà Sỹ Tuyển	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Xuân Thành	Trưởng ban
Bà Trần Thị Uyên	Thành viên
Ông Vũ Gia Hưng	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Nhà D tầng 2 khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Cần Hữu Hải

Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội được lập ngày 20/07/2017, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội tại ngày 30/06/2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thành Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		152.845.557.480	140.680.465.080
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	7.728.213.934	27.638.884.087
111	1. Tiền		3.728.213.934	5.138.884.087
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.000.000.000	22.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	2.000.000.000	10.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		2.000.000.000	10.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		75.143.317.479	58.775.683.985
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	69.321.544.810	51.243.511.166
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		230.333.049	214.222.433
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	6.238.009.062	8.100.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.522.566.525	1.387.086.353
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.169.135.967)	(2.169.135.967)
140	IV. Hàng tồn kho	9	66.645.666.333	43.527.487.330
141	1. Hàng tồn kho		67.174.483.653	44.056.304.650
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(528.817.320)	(528.817.320)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.328.359.734	738.409.678
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	1.327.749.418	738.409.678
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	610.316	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

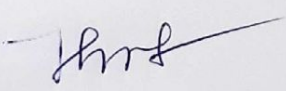
(tiếp theo)

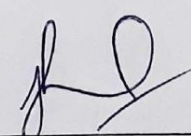
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		25.677.106.376	26.916.871.964
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		5.000.000	5.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	5.000.000	5.000.000
220	II. Tài sản cố định		3.415.718.174	3.650.542.211
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	3.354.468.174	3.650.542.211
222	- Nguyên giá		6.251.118.313	6.166.009.222
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.896.650.139)	(2.515.467.011)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	61.250.000	-
228	- Nguyên giá		63.000.000	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.750.000)	-
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		3.401.299.000	3.276.000.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	3.401.299.000	3.276.000.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	5.150.000.000	5.150.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.400.000.000	2.400.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.750.000.000	2.750.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		13.705.089.202	14.835.329.753
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	13.705.089.202	14.835.329.753
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		178.522.663.856	167.597.337.044


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		58.346.891.702	42.543.512.488
310	I. Nợ ngắn hạn		58.300.891.702	42.497.512.488
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	34.844.777.400	26.848.783.581
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		265.622.660	42.985.704
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	890.891.093	1.510.075.738
314	4. Phải trả người lao động		7.742.801.929	7.989.569.738
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	13.440.454.893	3.959.080.362
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	144.004.551	354.906.399
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		972.339.176	1.792.110.966
330	II. Nợ dài hạn		46.000.000	46.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	46.000.000	46.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		120.175.772.154	125.053.824.556
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	120.175.772.154	125.053.824.556
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		102.194.840.000	102.194.840.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		102.194.840.000	102.194.840.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		669.277.482	669.277.482
415	3. Cổ phiếu quỹ		(2.116.606.556)	(2.116.606.556)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		12.598.628.953	12.598.628.953
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.829.632.275	11.707.684.677
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.738.659.077	1.791.729.778
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		4.090.973.198	9.915.954.899
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		178.522.663.856	167.597.337.044


 Nguyễn Cẩm Hương
 Người lập biểu


 Phạm Thị Hạnh
 Kế toán trưởng

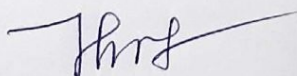

 Cần Hữu Hải
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2017

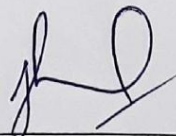
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	83.869.797.656	65.529.208.511
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		83.869.797.656	65.529.208.511
11	3. Giá vốn hàng bán	21	60.839.583.372	52.232.018.354
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		23.030.214.284	13.297.190.157
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	1.221.398.362	1.611.694.095
22	6. Chi phí tài chính		32.400.000	5.106.460
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		32.400.000	-
25	7. Chi phí bán hàng	23	13.559.103.680	6.967.163.627
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	5.501.386.885	4.206.370.817
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.158.722.081	3.730.243.348
31	10. Thu nhập khác		1.940	122.638.495
32	11. Chi phí khác		41.839.785	1.453.799
40	12. Lợi nhuận khác		(41.837.845)	121.184.696
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.116.884.236	3.851.428.044
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	1.025.911.038	749.625.609
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		4.090.973.198	3.101.802.435
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	411	311



Nguyễn Cẩm Hương
 Người lập biểu



Phạm Thị Hạnh
 Kế toán trưởng



Cần Hữu Hải
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		53.602.893.996	41.621.605.557
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(59.091.651.399)	(36.387.343.140)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(11.303.769.324)	(9.582.225.403)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(32.400.000)	-
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.461.241.581)	(642.702.394)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		493.010.300	183.721.719
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.951.256.583)	(3.053.182.388)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(21.744.414.591)	(7.860.126.049)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(273.408.091)	(1.361.110.984)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(14.500.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		9.861.990.938	29.520.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(1.055.850.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.208.965.101	1.408.097.733
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		10.797.547.948	14.011.136.749
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.000.000.000	-
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(4.000.000.000)	-
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(8.963.803.510)	(6.975.384.710)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(8.963.803.510)	(6.975.384.710)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(19.910.670.153)	(824.374.010)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		27.638.884.087	9.339.667.711
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	7.728.213.934	8.515.293.701

Nguyễn Cẩm Hương
 Người lập biểu

Phạm Thị Hạnh
 Kế toán trưởng

Cán Hữu Hải
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ - BGD&ĐT - TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vốn điều lệ của Công ty là: 102.194.840.000 VND (Một trăm linh hai tỷ, một trăm chín mươi tư triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); Tương đương 10.219.484 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND/ cổ phần.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh sách giáo dục, sách khác, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, đĩa CD và các xuất bản phẩm khác được phép lưu hành;
- Kinh doanh văn phòng phẩm;
- Buôn bán sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội);
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học;
- In ấn và dịch vụ liên quan đến in;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục. Đặc thù ngành nghề kinh doanh này là mang tính thời vụ, các loại sách giáo khoa, sách bổ trợ sách giáo khoa và sách tham khảo chủ yếu được phát hành và phân phối trong giai đoạn quý II và Quý III hàng năm (là giai đoạn chuẩn bị cho năm học mới). Đặc điểm này dẫn đến số dư một số khoản mục như Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Hàng tồn kho (Thành phẩm), Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 30/06 hàng năm sẽ tăng mạnh so với thời điểm đầu năm.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư;
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định

được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.6. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị văn phòng | 03 - 05 năm |
| - Phần mềm máy vi tính | 03 năm |

2.9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

2.10. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí bán hàng được thực hiện phân bổ vào giá thành theo sản lượng sách nhập kho và thời gian trên hợp đồng thầu, phần chênh lệch sẽ được ghi nhận thẳng vào giá vốn hàng bán.

Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá trị xuất kho của các loại sách không chịu thuế và tổng giá trị tồn kho đầu kỳ cộng giá trị nhập kho trong kỳ của các loại sách không chịu thuế.

Căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành, hợp đồng về việc thuê tài sản dài hạn diện tích văn phòng tầng 2, Nhà D, Khu Văn phòng và Nhà ở cao cấp Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội với thời hạn thuê là 44 năm được Công ty phân loại là hợp đồng thuê hoạt động, giá trị tiền thuê trả trước được Công ty theo dõi trên khoản mục Chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh số 10) và thực hiện phân bổ vào chi phí theo thời hạn thuê.

Chi phí trả trước khác được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.12. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí bán hàng, chi phí quản lý xuất bản, chi phí hoa hồng môi giới ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.14. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

2.17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	313.616.708	365.219.117
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.414.597.226	4.773.664.970
Các khoản tương đương tiền ^(*)	4.000.000.000	22.500.000.000
	7.728.213.934	27.638.884.087

^(*) Tại ngày 30/06/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng có giá trị 4.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Long Biên với lãi suất 5%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn ⁽¹⁾	2.000.000.000	2.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
	2.000.000.000	2.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000

⁽¹⁾ Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Long Biên với kỳ hạn 6 tháng từ ngày gửi tiền (Hợp đồng tự động gia hạn khi hết kỳ hạn) với mức lãi suất 6%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	2.400.000.000	-	2.400.000.000	-
- Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	2.400.000.000	-	2.400.000.000	-
Các khoản đầu tư khác	2.750.000.000	-	2.750.000.000	-
- Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	-	750.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
	5.150.000.000	-	5.150.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2017 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Hà Nội	21,82%	21,82%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty liên kết trong kỳ: Xem Thuyết minh 31.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	3,00%	3,00%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Hà Nội	1,8%	1,8%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Phải thu các Công ty sách, thiết bị trường học	15.688.536.717	8.553.831.305
- Phải thu các sở, phòng giáo dục đào tạo	5.257.010.393	13.278.385.516
- Phải thu các trường	33.615.350	187.788.100
- Phải thu từ các đơn vị thuộc Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	11.952.157.441	3.380.646.370
- Phải thu đại lý	36.363.936.211	25.774.053.177
- Phải thu khác hàng khác	26.288.698	68.806.698
	69.321.544.810	51.243.511.166
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)	13.773.980.724	3.993.437.337

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty CP sách Dân tộc	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP in và thương mại Trường An	-	1.600.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Sách Nam An	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Mai Bá Bắc	1.238.009.062	1.500.000.000
	6.238.009.062	8.100.000.000

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	Thời hạn	30/06/2017	01/01/2017
					VND	VND
Công ty CP sách Dân tộc	VND	10,5%	Tín chấp	12 tháng	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP in và thương mại Trường An	VND	10,5%	Tín chấp	12 tháng	-	1.600.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Sách Nam An	VND	10,0%	Tín chấp	12 tháng	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Mai Bá Bắc	VND	10,0%	Tín chấp	12 tháng	1.238.009.062	1.500.000.000

7. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi cho vay	427.663.820	-	415.230.559	-
Tạm ứng	894.902.705	-	561.436.877	-
Phải thu khác	200.000.000	-	410.418.917	-
- Phải thu Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam ^[1]	200.000.000	-	200.000.000	-
- Các khoản phải thu khác	-	-	210.418.917	-
	1.522.566.525	-	1.387.086.353	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-
	5.000.000	-	5.000.000	-

^[1] Theo Hợp đồng góp vốn số 1E/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án “Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa” với những nội dung sau:

- Địa điểm thực hiện tại: Lô đất D32 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Diện tích lô đất là 4550 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Xây dựng tòa nhà cao tầng để làm văn phòng bao gồm 2 khối (khối 1 có 5 tầng, khối 2 có 15 tầng) và 01 tầng hầm; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đứng tên. Các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là một phần diện tích của công trình trong thời hạn 45 năm kể từ ngày hoàn thiện công trình tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức đầu tư xây dựng và hoàn thành công trình;
- Tổng vốn góp dự kiến: 220 tỷ VND, trong đó: Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 15%. Tại thời điểm 30/06/2017, phần vốn góp thực tế là 200.000.000 VND và Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Doanh nghiệp tư nhân Sách và Văn phòng phẩm Cuộc sống mới	751.214.823	-	751.214.823	-
Nhà sách Thành Nghĩa Thành phố Hồ Chí Minh	827.691.820	-	827.691.820	-
Các đối tượng khác	590.229.324	-	590.229.324	-
	2.169.135.967	-	2.169.135.967	-

9. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	7.767.199.478	-	7.663.024.434	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.484.682.010	-	22.866.398.695	-
Thành phẩm	23.842.718.410	(528.817.320)	11.544.067.300	(528.817.320)
Hàng hoá	5.079.883.755	-	1.982.814.221	-
	67.174.483.653	(528.817.320)	44.056.304.650	(528.817.320)

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
a) Ngắn hạn		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ	723.422.178	723.422.178
- Phí quản lý xuất bản	530.179.454	-
- Các khoản khác	74.147.786	14.987.500
	1.327.749.418	738.409.678
b) Dài hạn		
- Chi phí bản thảo	284.675.113	710.907.083
- Chi phí thuê kho tại khu Công nghiệp Nam Thăng Long	2.164.772.728	2.369.318.182
- Chi phí thuê Văn phòng D2.1 Khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex ^[1]	10.212.991.133	10.338.818.539
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.042.650.228	1.416.285.949
	13.705.089.202	14.835.329.753

^[1] Hợp đồng số 000997/2014/HỆTVP/VC1 ngày 17/09/2014 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 (VINACONEX 1) và Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội về việc thuê dài hạn diện tích văn phòng lô số D-2.1 (Tầng 2, Nhà D, Khu Văn phòng và Nhà ở cao cấp Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội). Với các nội dung sau:

- Thời hạn thuê: 44 năm bắt đầu từ ngày 15/10/2014;
- Tổng số tiền thuê: 11.962.650.000 VND (đã bao gồm VAT 10%);
- Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền của hợp đồng nêu trên trong năm 2014.

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.133.433.185	2.032.576.037	6.166.009.222
- Mua trong kỳ	-	85.109.091	85.109.091
Số dư cuối kỳ	4.133.433.185	2.117.685.128	6.251.118.313
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.258.738.381	1.256.728.630	2.515.467.011
- Khấu hao trong kỳ	240.443.220	140.739.908	381.183.128
Số dư cuối kỳ	1.499.181.601	1.397.468.538	2.896.650.139
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	2.874.694.804	775.847.407	3.650.542.211
Tại ngày cuối kỳ	2.634.251.584	720.216.590	3.354.468.174

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 980.035.828 VND.

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính, được mua trong kỳ với nguyên giá 63.000.000 VND, khấu hao 1.750.000 VND.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Dự án nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội ^[1]	3.401.299.000	3.276.000.000
	3.401.299.000	3.276.000.000

^[1] Theo Hợp đồng góp vốn số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 theo hình thức tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và các bên là: Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất. Theo đó, Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m²;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội đứng tên. Các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là một phần diện tích của khu đất tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức vốn đầu tư của dự án;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: Phần góp vốn của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND. Theo hợp đồng này đến thời điểm 01/01/2013, Công ty đã thực hiện góp đủ số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.915.500.000 VND.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội
Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex1, 289A Khuất Duy Tiến
Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là 1.360.500.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2016 là 3.276.000.000 VND.

Trong kỳ này, Công ty tiếp tục ứng số tiền thực hiện dự án là 125.299.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 30/06/2017 là 3.401.299.000 VND. Đến thời điểm hiện tại, Dự án đang trong thời gian hoàn thành thủ tục để cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên diện tích đất 7.620 m².

100
:G T
EM H
IEM T
ASC
M-11

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	2.749.666.078	2.749.666.078	2.399.234.138	2.399.234.138
- Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	4.581.231.142	4.581.231.142	3.658.493.112	3.658.493.112
- Công ty TNHH Giấy Minh Cường Phát	10.001.279.434	10.001.279.434	12.104.906.800	12.104.906.800
- Công ty CP Giáo dục Đại Trường Phát	3.324.784.871	3.324.784.871	-	-
- Công ty CP In Hà Nội	2.817.499.878	2.817.499.878	1.755.375.087	1.755.375.087
- Phải trả cho các đối tượng khác	11.370.315.997	11.370.315.997	6.930.774.444	6.930.774.444
	34.844.777.400	34.844.777.400	26.848.783.581	26.848.783.581
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)	11.567.543.737	11.567.543.737	9.345.852.237	9.345.852.237

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã thực nộp trong kỳ VND	Số phải thu cuối kỳ VND	Số phải nộp cuối kỳ VND
Thuế giá trị gia tăng	-	19.674.428	7.598.168	27.882.912	610.316	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.187.055.705	1.025.911.038	1.461.241.581	-	751.725.162
Thuế thu nhập cá nhân	-	303.345.605	945.419.493	1.109.599.167	-	139.165.931
Các loại thuế khác	-	-	33.835.098	33.835.098	-	-
	-	1.510.075.738	2.012.763.797	2.632.558.758	610.316	890.891.093

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Trích trước chi phí thường doanh số và hoa hồng môi giới	694.629.022	3.832.573.162
Trích trước chi phí bản thảo, phí phát hành	424.207.442	66.507.200
Trích trước chi phí nhuận bút	11.755.018.224	-
Trích trước phí quản lý xuất bản	566.600.205	-
Chi phí phải trả khác	-	60.000.000
	13.440.454.893	3.959.080.362

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	31.843.203	70.083.095
Bảo hiểm xã hội	33.520.898	141.235.406
Bảo hiểm y tế	8.269.568	24.444.596
Bảo hiểm thất nghiệp	129.192	10.864.262
Các khoản phải trả, phải nộp khác	70.241.690	108.279.040
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	29.081.690	23.859.600
- Phải trả, phải nộp khác	41.160.000	84.419.440
	144.004.551	354.906.399
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	46.000.000	46.000.000
	46.000.000	46.000.000

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội

Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng	
Số dư đầu năm trước	102.194.840.000	(252.296.518)	(21.117.732.556)	16.403.628.953	6.398.816.934	103.627.256.813	
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	3.101.802.435	3.101.802.435	
Trả cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(4.611.050.400)	(4.611.050.400)	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(564.988.811)	(564.988.811)	
Số dư cuối kỳ trước	102.194.840.000	(252.296.518)	(21.117.732.556)	16.403.628.953	4.324.580.158	101.553.020.037	
Số dư đầu năm nay	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	12.598.628.953	11.707.684.677	125.053.824.556	
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	4.090.973.198	4.090.973.198	
Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(8.969.025.600)	(8.969.025.600)	
Số dư cuối kỳ này	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	12.598.628.953	6.829.632.275	120.175.772.154	

24.03
TRAC
IANG
A
N KIE

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 59/SGDHN ngày 25/03/2017, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế		11.665.829.293
Phân phối trong 6 tháng cuối năm 2016		
- Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5%	583.291.465
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	10%	1.166.582.929
Thực hiện phân phối trong kỳ này		
- Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 900đ)	77%	8.969.025.600

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2017 VND	Tỷ lệ %	01/01/2017 VND	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	25.911.000.000	25,35%	25.911.000.000	25,35%
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	9.746.000.000	9,54%	11.065.000.000	10,83%
Mutual Fund Elite (Non- Ucits)	7.650.000.000	7,49%	7.650.000.000	7,49%
Bà Ngô Phương Anh	14.025.000.000	13,72%	12.967.000.000	12,69%
Cổ đông khác	42.323.840.000	41,41%	42.062.840.000	41,16%
Cổ phiếu quỹ	2.539.000.000	2,48%	2.539.000.000	2,48%
Cộng	102.194.840.000	100%	102.194.840.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	102.194.840.000	102.194.840.000
- Vốn góp đầu năm	102.194.840.000	102.194.840.000
- Vốn góp cuối kỳ	102.194.840.000	102.194.840.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	8.969.025.600	4.611.050.400
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	8.969.025.600	4.611.050.400

d) Cổ phiếu

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.219.484	10.219.484
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.219.484	10.219.484
- Cổ phiếu phổ thông	10.219.484	10.219.484
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	253.900	253.900
- Cổ phiếu phổ thông	253.900	253.900
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.965.584	9.965.584
- Cổ phiếu phổ thông	9.965.584	9.965.584
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	12.598.628.953	12.598.628.953
	12.598.628.953	12.598.628.953

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

a, Tài sản thuê ngoài

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ ngang theo các thời hạn:	12.377.763.861	12.708.136.721
- Từ 1 năm trở xuống	660.745.720	660.745.720
- Từ 1 năm đến 5 năm	2.642.982.880	2.642.982.880
- Trên 5 năm	9.074.035.261	9.404.408.121

20. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm		
- Doanh thu bán Sách Giáo khoa	-	795.167.357
- Doanh thu bán Sách Tham khảo	67.478.093.168	47.791.477.842
- Doanh thu bán Sách Bổ trợ	8.842.123.308	8.782.116.806
- Doanh thu bán Văn phòng phẩm, khác	7.534.056.998	7.982.694.146
- Doanh thu bán Vỡ tự in	15.524.182	177.752.360
	83.869.797.656	65.529.208.511
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)	26.594.188.568	27.239.472.205

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá và thành phẩm đã bán		
- Giá vốn bán Sách Giáo khoa	-	789.119.685
- Giá vốn bán Sách Tham khảo	46.982.054.762	36.179.842.645
- Giá vốn bán Sách Bổ trợ	7.248.903.355	7.356.408.168
- Giá vốn bán Văn phòng phẩm, khác	6.594.012.531	7.883.521.427
- Giá vốn bán Vỡ tự in	14.612.724	146.678.106
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(123.551.677)
	60.839.583.372	52.232.018.354

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	858.398.362	1.097.824.095
Lãi bán chứng khoán	-	373.870.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	363.000.000	140.000.000
	1.221.398.362	1.611.694.095

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân công	8.797.987.801	4.015.111.205
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.632.367.220	1.466.523.715
Chi phí khác bằng tiền	3.128.748.659	1.485.528.707
	13.559.103.680	6.967.163.627

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nhân công	2.807.228.441	1.434.594.606
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	698.460.534	736.719.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	382.933.128	342.669.472
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(14.603.900)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	367.151.721	404.786.108
Chi phí khác bằng tiền	1.242.613.061	1.299.204.552
	5.501.386.885	4.206.370.817

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	5.116.884.236	3.851.428.044
Các khoản điều chỉnh tăng	123.639.785	36.700.000
- Chi phí không được trừ	44.800.716	-
- Các khoản tiền phạt	41.839.069	-
- Lương HĐQT không trực tiếp điều hành	37.000.000	36.700.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(363.000.000)	(140.000.000)
- Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN	(363.000.000)	(140.000.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	4.877.524.021	3.748.128.044
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	975.504.804	749.625.609
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	50.406.234	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.187.055.705	642.702.394
Thuế TNDN đã nộp trong kỳ	(1.461.241.581)	(642.702.394)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	751.725.162	749.625.609

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	4.090.973.198	3.101.802.435
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.090.973.198	3.101.802.435
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.965.584	9.965.584
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	411	311

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.979.531.967	17.371.197.338
Chi phí nhân công	11.605.216.242	5.449.705.811
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	698.460.534	736.719.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	382.933.128	342.669.472
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	9.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(14.603.900)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.495.366.527	30.332.543.197
Chi phí khác bằng tiền	4.371.361.720	2.778.733.259
	93.535.870.118	57.005.965.156

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.728.213.934	-	27.638.884.087	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	70.849.111.335	(2.169.135.967)	52.635.597.519	(2.169.135.967)
Các khoản cho vay	8.238.009.062	-	18.100.000.000	-
Đầu tư dài hạn	2.750.000.000	-	2.750.000.000	-
	89.565.334.331	(2.169.135.967)	101.124.481.606	(2.169.135.967)

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	35.034.781.951	27.249.689.980
Chi phí phải trả	13.440.454.893	3.959.080.362
	48.475.236.844	31.208.770.342

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.728.213.934	-	7.728.213.934
Phải thu khách hàng, phải thu khác	68.674.975.368	5.000.000	68.679.975.368
Các khoản cho vay	8.238.009.062	-	8.238.009.062
Đầu tư dài hạn	-	2.750.000.000	2.750.000.000
Cộng	84.641.198.364	2.755.000.000	87.396.198.364
Tại ngày 01/01/2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.638.884.087	-	27.638.884.087
Phải thu khách hàng, phải thu khác	50.461.461.552	5.000.000	50.466.461.552
Các khoản cho vay	18.100.000.000	-	18.100.000.000
Đầu tư dài hạn	-	2.750.000.000	2.750.000.000
Cộng	96.200.345.639	2.755.000.000	98.955.345.639

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2017			
Phải trả người bán, phải trả khác	34.988.781.951	46.000.000	35.034.781.951
Chi phí phải trả	13.440.454.893	-	13.440.454.893
	48.429.236.844	46.000.000	48.475.236.844
Tại ngày 01/01/2017			
Phải trả người bán, phải trả khác	27.203.689.980	46.000.000	27.249.689.980
Chi phí phải trả	3.959.080.362	-	3.959.080.362
	31.162.770.342	46.000.000	31.208.770.342

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

29. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

30. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản. Bên cạnh đó, toàn bộ hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016	
	VND	VND	
Doanh thu bán hàng hóa	26.594.188.568	27.239.472.205	
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	47.348.229	117.685.484
Công ty CP Sách - Thiết bị Quảng Ngãi	Cùng Tập đoàn	875.998.300	460.739.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	199.485.000	66.010.600
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Điện Biên	Cùng Tập đoàn	119.802.400	11.831.364
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	235.276.980	52.575.600
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Định	Cùng Tập đoàn	-	15.152.200
Công ty CP Bản đồ Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	63.990.275	122.739.400
Công ty CP Mỹ Thuật Truyền Thông	Cùng Tập đoàn	186.685.680	148.843.130
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	147.624.480	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	4.354.972.780	4.170.974.300
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	7.404.980.700	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	828.288.720	924.854.480
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	8.939.243.782	8.830.354.956
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-	50.225.000
Công ty CP In - Phát hành sách và Thiết bị trường học Quảng Nam	Cùng Tập đoàn	1.676.637.000	-
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	1.513.854.242	12.267.486.691
Doanh thu cho thuê văn phòng, cho thuê cửa hàng		668.999.998	1.628.993.181
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	668.999.998	1.628.993.181
Doanh thu thanh lý TSCĐ, Công cụ dụng cụ		-	90.136.364
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	-	90.136.364

		6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
Mối quan hệ		VND	VND
Mua hàng hóa		12.204.406.711	16.129.724.883
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	1.235.000	1.690.000
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	264.000.000	181.500.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	308.773.920	120.896.000
Công ty CP Bản đồ Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	15.896.800	37.336.400
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	-	5.107.799.940
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	737.669.800	1.122.576.000
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	6.880.738.890	6.822.186.300
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	2.127.328.860	1.639.306.556
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	468.677.000	444.548.500
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	649.860.151	582.021.250
Tạp chí Toán học & tuổi trẻ	Cùng Tập đoàn	-	23.587.200
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	290.742.400	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Quảng Ngãi	Cùng Tập đoàn	56.373.800	-
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	403.110.090	46.276.737
Phí bản thảo, biên tập, quản lý xuất bản		7.280.966.532	2.822.046.416
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	1.363.635	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	3.726.792.897	1.766.578.916
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.051.935.000	1.045.837.500
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định	Cùng Tập đoàn	-	9.630.000
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	2.500.875.000	-
Cổ tức nhận được		363.000.000	105.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	75.000.000	105.000.000
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	288.000.000	-
Lãi cho vay		105.583.332	143.062.500
Công ty CP Sách Dân tộc		105.583.332	143.062.500

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		13.773.980.724	3.993.437.337
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	156.259.400	51.517.600
Công ty CP Sách - Thiết bị Quảng Ngãi	Cùng Tập đoàn	388.427.647	257.553.747
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	199.485.000	71.464.100
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	53.970.240	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	26.015.010	87.337.912
Công ty CP In - Phát hành sách và Thiết bị trường học Quảng Nam	Cùng Tập đoàn	1.074.278.000	283.773.120
Công ty CP Mỹ thuật & Truyền thông	Cùng Tập đoàn	306.039.767	169.354.087
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	6.514.135.203	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	4.949.708.061	3.072.436.771
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Điện Biên	Cùng Tập đoàn	105.662.396	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	110.323.698
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	110.323.698
Phải trả cho người bán ngắn hạn		11.567.543.737	9.345.852.237
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.422.506.486	284.322.000
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	624.261.039	225.799.051
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	271.940.490	671.940.490
Công ty CP In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	77.000.000	77.000.000
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	205.574.400	364.832.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	341.508.700	701.120.420
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	47.836.615	47.836.615
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định	Cùng Tập đoàn	86.166.500	86.166.500
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	4.584.259.222	3.658.493.112
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	16.004.000	16.004.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.749.666.078	2.399.234.138
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	17.024.233
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	1.140.820.207	796.079.678

